

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN BẮC BÌNH  
TỈNH BÌNH THUẬN.**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2021/HNGĐ-ST.  
Ngày: 10-5-2021 V/v “Tranh chấp  
ly hôn và con chung”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC BÌNH-TỈNH BÌNH THUẬN**

*Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

*Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Thị Thanh Thảo

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Nguyễn Ngọc Minh  
2. Bà Nguyễn Thị Hạnh

*Thư ký phiên tòa:* Bà Mai Thị Chiêm Vân-Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bắc Bình.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Bình tham gia phiên tòa:*  
Bà Đặng Thị Thu Vân-Kiểm sát viên.

Trong ngày 10 tháng 5 năm 2021, tại Tòa án nhân dân huyện Bắc Bình xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án thụ lý số: 396/2020/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 12 năm 2020 về tranh chấp “Ly hôn và con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 4 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 16/2021/QĐST-HNGĐ ngày 26 tháng 4 năm 2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Lê Thị Th, sinh năm 1986 (có mặt)

HKTT: Thôn TH, xã HT, huyện BB, tỉnh Bình Thuận.

Bị đơn: Anh Nguyễn Ngọc B, sinh năm 1982 (vắng mặt)

HKTT: Thôn TH, xã HT, huyện BB, tỉnh Bình Thuận

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện và quá trình tố tụng nguyên đơn chị Lê Thị Th trình bày:

+ Về hôn nhân: Chị Th và anh Nguyễn Ngọc B có quen biết nhau từ nhỏ, đến khi chị Th 15 tuổi anh B và chị Th tự nguyện yêu nhau, chị Th có thai nên anh B theo chị Th về nhà chị Th ở, đến ngày 13 tháng 4 năm 2004 làm thủ tục đăng ký kết hôn tại UBND xã HT và vẫn tiếp tục ở chung bên nhà chị Th. Năm 2006 anh B đưa chị Th về bên gia đình anh B ở. Sau khi kết hôn vợ chồng sống chung không hạnh phúc nhưng cũng chịu đựng được do anh B cũng lo làm ăn. Thời gian từ năm 2016 đến nay anh B thay đổi thường hay uống rượu say và chửi vợ thô tục xúc phạm gia đình và chị Th, vợ chồng

phát sinh mâu thuẫn trầm trọng, chị bỏ về nhà mẹ ruột ở anh B có qua xin lỗi chị Th còn thương nên về lại nhưng anh B vẫn không thay đổi được gì do anh B vẫn say chửi vợ xúc phạm nên từ tháng 9 năm 2020 chị Th về nhà mẹ ruột ở đến nay và yêu cầu ly anh Nguyễn Ngọc B.

+Về con chung: Chị Lê Thị Th và anh Nguyễn Ngọc B có 02 người con chung tên Nguyễn MTi, sinh ngày 10 tháng 8 năm 2002 và Nguyễn MT, sinh ngày 25/12/2005. Con chung là Nguyễn MTi đã trưởng thành, Nguyễn MT, sinh 25/12/2005 chị Th yêu cầu nuôi nhưng theo nguyện vọng của cháu T có thông qua chị Th muốn sống với anh B nên chị Th đồng ý giao con cho anh B nuôi, chị Th không cấp dưỡng nuôi con.

+Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

\*Bị đơn anh Nguyễn Ngọc B đã được Tòa án thông báo và tổng đạt thủ tục thụ lý, hòa giải nhiều lần hợp lệ nhưng anh từ chối đến Tòa án giải quyết và cũng không gửi văn bản ý kiến gì về yêu cầu của chị Lê Thị Th xin ly hôn và giao con chung cho anh nuôi. Vì vậy, vụ án không tiến hành hòa giải được và đưa ra xét xử.

Tại phiên tòa:

\*Nguyên đơn chị Lê Thị Th vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn anh Nguyễn Ngọc B và giao con chung là Nguyễn MT, sinh ngày 25/12/2005 cho anh B nuôi dưỡng, chị Th tự nguyện cấp dưỡng nuôi con Nguyễn MT mỗi tháng 800.000 (Tám trăm nghìn) đồng. Đối với Nguyễn MTi, sinh ngày 10 tháng 8 năm 2002 đã đủ 18 tuổi nên không yêu cầu giải quyết.

\*Bị đơn anh Nguyễn Ngọc B vắng mặt tại phiên tòa và không đưa ra ý kiến về yêu cầu của chị Th.

\*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Bình phát biểu ý kiến đối với vụ án: +Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã thực hiện đúng quy định tại các Điều 28, 35, 39, 68, 191, 195, 196, 175, 208 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

+Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa đã thực hiện đúng theo quy định tại các Điều 70 Bộ luật tố tụng dân sự, nguyên đơn chấp hành, bị đơn không chấp hành vi phạm điều 71 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

+Về thời hạn giải quyết vụ án đúng theo quy định của pháp luật tại Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

+Về việc giải quyết vụ án: Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014; Điều 147, Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn chị Lê Thị Th được ly hôn anh Nguyễn Ngọc B; Giao anh Nguyễn Ngọc B tiếp tục nuôi con chung là Nguyễn MT, sinh ngày 25/12/2005. Chị Th cấp dưỡng nuôi con Nguyễn MT mỗi tháng 800.000 đồng.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Tòa án nhận định:

[1]Về tố tụng: Căn cứ vào tài liệu yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn xin ly hôn anh Nguyễn Ngọc B có nơi cư trú tại Thôn TH, xã HT, huyện BB thuộc trường hợp tranh chấp ly hôn quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 nên Tòa án nhân dân huyện Bắc Bình thụ lý là đúng thẩm quyền. anh Nguyễn Ngọc B đã được tổng đạt thủ tục xét xử hợp lệ hai lần nhưng vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai nên vụ án xét xử vắng mặt anh Nguyễn Ngọc B là phù hợp khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2]Về quan hệ hôn nhân giữa chị Lê Thị Th và anh Nguyễn Ngọc B được xác lập trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã HT ngày 13/4/2004 nên hôn nhân giữa chị Lê Thị Th và anh Nguyễn Ngọc B là hôn nhân hợp pháp. Vì vậy, vợ chồng phải có nghĩa vụ sống chung cùng quan tâm, chăm sóc, chia sẻ thương yêu thực hiện các công việc trong gia đình phát triển kinh tế và tôn trọng danh dự nhân phẩm uy tín cho nhau được quy định tại Điều 19 và Điều 21 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nhưng anh B thường xuyên say sưa, không tin tưởng vợ có lời xúc phạm danh dự vợ và gia đình chị Th làm cho mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, chị Lê Thị Th tự bỏ về nhà mẹ ruột ở, anh B bỏ mặc cũng không quan tâm về hôn nhân giữa anh và chị Th, hai người không tự nguyện sống chung thương yêu chia sẻ công việc cùng tin tưởng B về danh dự nhân phẩm uy tín cho nhau. Mặc khác, khi chị Th yêu cầu ly hôn anh Nguyễn Ngọc B cũng không ý kiến nên Hội đồng xét xử xét thấy anh Nguyễn Ngọc B đã vi phạm nghĩa vụ vợ chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị Lê Thị Th yêu cầu ly hôn anh Nguyễn Ngọc B là có căn cứ chấp nhận được quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3]Về con chung: Chị Lê Thị Th và anh Nguyễn Ngọc B có 02 người con chung là Nguyễn MTi, sinh ngày 10/8/2002 (đã trưởng thành tự lập được hiện nay đang đi nghĩa vụ quân sự). Đối với Nguyễn MT, sinh ngày 25/12/2005, chị Th giao con cho anh Nguyễn Ngọc B tiếp tục nuôi, chị Th tự nguyện cấp dưỡng nuôi con là cháu Tâm mỗi tháng 800.000 đồng. Hội đồng xét xử xét thấy con chị Th đã tự nguyện giao quyền nuôi con cho anh B trực tiếp nuôi. Hiện nay anh B không có ý kiến gì về yêu cầu giao con của chị Th. Hội đồng xét xử xét thấy cháu Tâm đang ở cùng anh B tại nhà chung của anh B và chị Th, chị Th hiện nay về nhà mẹ đẻ ở nên để đảm bảo cuộc sống ổn định cho cháu Tâm cần giao anh Nguyễn Ngọc B tiếp tục nuôi con chung là Nguyễn MT, sinh ngày 25/12/2005 là phù hợp quy định tại Điều 81, khoản 1 Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Chị Th tự nguyện đồng ý cấp dưỡng nuôi con Nguyễn MT mỗi tháng 800.000 đồng, anh B cũng không ý kiến

nhưng chị Th trình bày cháu T hiện không đi học ở nhà giúp gia đình làm nông nên Hội đồng xét xử xét thấy chị Th tự nguyện cấp dưỡng nuôi cháu T mặc dù anh B không yêu cầu. Hội đồng xét xử xét tự nguyện cấp dưỡng nuôi con của chị Th nhằm đảm bảo quyền lợi của con chưa thành niên khi cha mẹ ly hôn nên chấp nhận chị Lê Thị Th phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con là Nguyễn MT, sinh ngày 25/12/2005 mỗi tháng 800.000 (Tám trăm nghìn) đồng cho đến khi cháu Tâm đủ 18 tuổi là phù hợp và đúng quy định tại khoản 2 Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[4] Về tài sản và nợ chung: Chị Lê Thị Th và anh Nguyễn Ngọc B không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét theo quy định tại Điều 5 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[5] Về án phí: Chị Lê Thị Th chịu án phí theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 quy định về mức thu, miễn giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30 tháng 12 năm 2016.

*Vì các lẽ trên*

### **QUYẾT ĐỊNH**

**Căn cứ vào:** -Khoản 1 Điều 28; điểm a, khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 227; Điều 228; Khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015;

-Khoản 1 Điều 51; Điều 56; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

-Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 quy định về mức thu, miễn giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30 tháng 12 năm 2016.

**Xử:** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị Th

- Hôn nhân: Chị Lê Thị Th được ly hôn anh Nguyễn Ngọc B

- Con chung:

+ Quyền nuôi con: Giao anh Nguyễn Ngọc B trực tiếp nuôi con chung là Nguyễn MT, sinh ngày 25/12/2005, Nguyễn MTi, sinh ngày 10/8/2002 đã đủ 18 tuổi.

+ Nghĩa vụ cấp dưỡng: Chị Lê Thị Th có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con Nguyễn MT, sinh ngày 25/12/2005 mỗi tháng 800.000đ cho đến khi Nguyễn MT đủ 18 tuổi.

+ Quyền thăm nom: Chị Lê Thị Th được quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không ai được quyền cản trở.

-Án phí:Chị Lê Thị Th phải nộp 600.000đ tiền án phí Dân sự sơ thẩm(300.000đ án phí ly hôn và 300.000đ án phí cấp dưỡng nuôi con) nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí chị Th đã nộp 300.000đ theo biên lai thu số 006676 ngày 23/12/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bắc Bình, chị Th còn phải nộp thêm 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng).

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt chị Th có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án(10/5/2021).Anh B vắng mặt có quyền kháng

cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- VKSND huyện BB.
- Đường sự
- UBND xã HT
- Lưu HSVA

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Thị Thanh Thảo**



